TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **196**/2023/HSPT

Ngày 19 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Tú.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Huờn.

2. Ông Trương Công Bình

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trịnh Thị Bích Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà:*** Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 201/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ph đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 190/2023/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Ph**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26 tháng 9 năm 1975, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Nhà C4, khu dân cư T, khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn H (đã chết) và tên mẹ: Nguyễn Thị Tuyết M (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm: 1980; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 28/6/2022, cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng H

Địa chỉ: phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện theo pháp luật là: Bà Trương Thị X - sinh năm 1964.

Địa chỉ: thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng là: Ông Nguyễn Minh T - sinh năm: 1984; Địa chỉ: thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai - Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Huỳnh Ngọc Ánh- sinh năm 1988; Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng H được thành lập có địa chỉ trụ sở tại số phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có thành viên là Nguyễn Văn Ph (giữ chức vụ Giám đốc công ty) và ông Võ T (sinh năm: 1949; trú tại: phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) đăng ký mẫu con dấu doanh nghiệp vào ngày 05/8/2014. Năm 2017, ông Thế chuyển lại toàn bộ vốn góp cho bà Nguyễn Thị X (sinh năm: 1964; trú tại: thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai) và rút khỏi thành viên Công ty. Ngày 19/02/2020, bà X được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty. Do cần tiền để làm ăn nên P có mượn tiền của bà X để đầu tư chi phí Công trình Trại tôm giống B, tỉnh Bến Tre có chủ đầu tư là Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh 3 tại Bến Tre (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ cao chi nhánh 2 tại Bến Tre) và sau nhiều lần trả nợ thì đến năm 2020 P còn nợ bà X khoảng 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng). Bà X yêu cầu P nghiệm thu thanh quyết toán công trình xây dựng trại tôm giống ở B để trả nợ, tổng giá trị công trình này là 26.295.000.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu đồng) để trả tiền cho bà X, tuy nhiên chủ đầu tư đã thanh toán cho công ty nhiều lần, còn nợ công ty số tiền 6.400.000.000 đồng (Sáu tỷ bốn trăm triệu đồng). Do P chậm trả tiền nên bà X yêu cầu P bàn giao lại Công ty cho bà X điều hành, quản lý để bà X thay P giải quyết toàn bộ công việc của Công ty, trực tiếp làm việc với chủ đầu tư để nhận quyết toán số tiền 6.400.000.000 đồng (Sáu tỷ bốn trăm triệu đồng). Ngày 22/02/2020, P giao lại con dấu tròn, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu của Công ty cho bà X quản lý. Ngày 01/3/2020, P và bà X tổ chức họp hội đồng thành viên về nội dung P tự nguyện miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng H và chuyển toàn bộ quyền điều hành Công ty cho bà X để giải quyết toàn bộ công việc của Công ty và lập biên bản họp Hội đồng thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng H số 01032020/BBH-HĐTV ngày 01/3/2020 có P và bà X ký vào biên bản. Ngày 28/5/2020, P đến cơ sở khắc dấu "An An" tại địa chỉ phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp anh Huỳnh Ngọc A (sinh năm: 1988; trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) và đặt làm 01 con dấu tròn thể hiện dấu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng H, giữa P và anh A có ký 01 Hợp đồng dịch vụ số: 5/2020/HĐDV/MOCDAU lập ngày 28/5/2020 về việc thực hiện khắc mộc dấu doanh nghiệp, mỗi bên giữ một

bản. Sau khi nhận được con dấu này, P đã sử dụng con dấu này để tự ý ban hành 04 văn bản cụ thể như sau:

Đơn ngăn chặn số 07/BB-HHG ngày 04/12/2021 có chữ ký Nguyễn Văn Ph và đóng dấu tròn Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng H gửi đến Chi cục thuế thành phố Huế với nội dung thông báo Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng H không có nhu cầu mua hóa đơn hay ủy quyền cho bất kỳ ai mua hóa đơn tại Chi cục thuế thành phố Huế.

Công văn số 09/BB-HHG ngày 10/6/2021 có chữ viết, chữ ký Nguyễn Văn Ph và đóng dấu tròn Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng H gửi đến Chi cục thuế thành phố H với nội dung đề nghị ngăn chặn việc thay đổi, bổ sung thông tin giao dịch thuế của Công ty.

Ngày 01/8/2020, Nguyễn Văn Ph có ký tên và đóng dấu tròn Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng H Phụ lục B HĐ số AQSP-B723-18109 với đại diện Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh 3 tại Bến Tre.

Ngày 03/10/2020, Nguyễn Văn Ph soạn thảo công văn thông báo thay đổi nhân sự với nội dung Nguyễn Văn Ph thông báo đến các khách hàng và đối tác của Công ty về việc thay đổi nhân sự, điều hành công việc và quản lý công ty từ bà Nguyễn Thị X theo biên bản họp Hội đồng thành viên số 01032020/BBH-HĐTV ngày 01/3/2020 đổi qua Nguyễn Văn Ph (kiêm giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng H), Nguyễn Văn Ph ký tên và đóng dấu tròn rồi gửi cho Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh 3 tại Bến Tre.

Tại bản Kết luận giám định số 731/KL-KTHS ngày 01/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk thể hiện:

Chữ ký mang tên Nguyễn Văn Ph trên mẫu cần giám định ký hiệu A1; Chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Văn Ph trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Văn Ph trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký, viết ra.

Hình dấu tròn có nội dung "CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG H – M,S.D.N:3301547930 – C.T.T.N.H.H – P.T, TP.H,T.Thừa Thiên Huế" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 do con dấu cần giám định ký hiệu A3 đóng ra.

Tại bản Kết luận số 805/KL-KTHS ngày 18/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk thể hiện: Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Văn Ph trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Văn Ph trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký và viết ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 190/2023/HS-ST ngày 04/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn Ph: 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/7/2023 bị cáo Nguyễn Văn Ph có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Ph vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án bản án sơ thẩm. Bị cáo cho rằng bị cáo làm giả và sử dụng các tài liệu trên là để bảo vệ quyền lợi của bị cáo tại Công ty. Bị cáo không biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, chỉ đến khi bị cơ quan điều tra mời làm việc, giải thích thì bị cáo mới biết. Nay bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì điều kiện hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại điện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi, hậu quả của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Ph về tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại khoản 2 Điều 341 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 03 năm mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph là thỏa đáng, phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm thì bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH XD H (nộp tại cơ quan THA số tiền 50.000.000đ). Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo P không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị Nguyễn Văn Ph tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, nên Nguyễn Văn Ph là người không có thẩm quyền được làm con dấu cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng H. Nhưng vào ngày 28/5/2020, tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn Ph không thông qua Hội đồng thành viên của Công ty, đã tự ý đặt làm con dấu tròn doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng H và ban

hành 04 văn bản, sử dụng con dấu này, chữ ký của Nguyễn Văn Ph giao dịch với Chi cục thuế thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Công ty cổ phần Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh 3 tại Bến Tre (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ cao chi nhánh 2 tại Bến Tre), làm ảnh hưởng tới sự hoạt động bình thường của Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng H, thì bị phát hiện xử lý. Như vậy, bị cáo đã thực hiện các hành vi làm giả con dấu, soạn thảo các văn bản và sử dụng các văn bản giả để gửi cho các cơ quan nhà nước và các tổ chức khác. Tuy nhiên, các hành vi trên có quan chặt chẽ với nhau, hành vi này là tiền đề để thực hiện hành vi khác (làm giấy tờ giả rồi gửi cho cơ quan, tổ chức). Vì vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Ph về một tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo khoản 2 Điều 341 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo thấy rằng: Mức hình phạt 03 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH XD H (nộp tại cơ quan THA số tiền 50.000.000đ). Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng cho pháp luật nhà nước ta.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Công ty TNHH XD H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên với số tiền 870.000.000đ. Tuy nhiên, do không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh thiệt hại nên Tòa án không chấp nhận yêu cầu trên của Công ty TNHH XD H. Vì vậy, cần trả lại cho bị cáo số tiền 50.000.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai số 0007079 ngày 15/9/2023.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do đơn kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Nguyễn Văn Ph không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ph. Sửa Bản án sơ thẩm số: 190/2023/HS-ST ngày 04/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về mức hình phạt.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Nguyễn Văn Ph 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trả lại cho bị cáo số tiền 50.000.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai số 0007079 ngày 15/9/2023.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Văn Ph không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1- TAND Tối cao;
- Viện KSND CC tại ĐN;
- TAND Cấp cao tại ĐN;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- CC THADS TP Buôn Ma Thuột;
- CQ THAHS CATP Buôn Ma Thuột.
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Tú